

Số: 42/2025/QĐCNTTLH

Hưng Yên, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 73, 81, 82, 83, 84, 107; 110; 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hàn Thị Lan V và anh Trần Tiến Đ thụ lý số 24/TB-TA ngày 29/8/2025. Sau khi nghiên cứu:
 - Đơn yêu cầu về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con của chị Hàn Thị Lan V, sinh năm 1991; Quê quán: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên (Trước ngày 01/7/2025 là TDP Thợ, phường D, TX M, tỉnh Hưng Yên); Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Y, tỉnh Hưng Yên (trước ngày 01/7/2025 là thôn N, TT Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên) và Anh Trần Tiến Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Hưng Yên (trước ngày 01/7/2025 là thôn N, TT Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên).
 - Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/8/2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải;
 - Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Hàn Thị Lan V và anh Trần Tiến Đ. Cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Hàn Thị Lan V và anh Trần Tiến Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị V và anh Đ đều xác định anh chị có 02 con chung là cháu Trần Gia K, sinh ngày 21/10/2015 và cháu Trần Gia B, sinh ngày

28/8/2018. Ngoài ra anh chị không còn người con chung nào khác và hiện nay chị V không mang thai. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/01 con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị V là đại diện hợp pháp của cháu K và cháu B.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, chị V, anh Đ, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Chị V và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 2;
- UBND xã Yên Mỹ.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Nhiên

